

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày: 22/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Giới.

Ông Hoàng Văn Tư.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng N tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2025 tại Phòng xét xử - Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng N đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn P; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994; Nơi sinh: Bình P; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố Tiến H 2, phường Bình P, tỉnh Đồng N (địa chỉ cũ: Ấp 2, xã Tiến H, thành phố Đồng X, tỉnh Bình P); Nơi ở hiện tại: Ấp 5, xã Tân L, tỉnh Đồng N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Phạm Văn Ni, sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Ngoàn, sinh năm 1966; Họ tên vợ: Vũ Thị Hồng Th, sinh năm 1994 và có 01 (một) con sinh năm 2023; Bị cáo có 03 (ba) anh, em ruột, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 10/4/2024 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Đồng P.

2. Họ và tên: Hứa Thành Đ (tên gọi khác: Sự); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1999; Nơi sinh: Bình P; Nơi thường trú: Ấp Suối Đồi, xã Tân L, tỉnh Đồng N (địa chỉ cũ: Ấp Suối Đồi, xã Tân H, huyện Đồng P, tỉnh Bình P); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Hứa Văn

H, sinh năm 1970 (đã chết); Họ tên mẹ: Nông Thị L, sinh năm 1973; Bị cáo có 04 (bốn) chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 10/4/2024 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Đồng P.

3. Họ và tên: Lục Văn Ch; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998; Nơi sinh: Bình P; Nơi thường trú: Ấp Suối Đồi, xã Tân L, tỉnh Đồng N; (địa chỉ cũ: Ấp Suối Đồi, xã Tân H, huyện Đồng P, tỉnh Bình P); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Lục Văn T, sinh năm 1975 (đã chết); Họ tên mẹ: Trần Thị D, sinh năm 1976; Bị cáo có 01 (một) anh ruột sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 10/4/2024 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Đồng P.

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P, tỉnh Bình P (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Dồng N) truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c, khoản 3, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại: Ông Nguyễn Mi, sinh năm 1990(có mặt).

Trú tại: Ấp 5, xã Tân L, tỉnh Đồng N (địa chỉ cũ: Ấp 5, xã Tân H, huyện Đồng P, tỉnh Bình P).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1967(có mặt).

Trú tại: Khu phố Tiến H 2, phường Bình P, tỉnh Đồng N; (Địa chỉ cũ: Ấp 2, xã Tiến H, thành phố Đồng X, tỉnh Bình P).

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1983(vắng mặt).

Trú tại: Ấp 5, xã Tân L, tỉnh Đồng N (Địa chỉ cũ: Ấp 5, xã Tân H, huyện Đồng P, tỉnh Bình P).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 15/11/2023, bị cáo Phạm Văn P và Hứa Thành Đ đang đánh bi da tại ấp Suối Đồi, xã Tân H thì Nguyễn Q điều khiển xe mô tô đi ngang qua và nẹt pô xe. Đ nghĩ là Q nẹt pô xe khiêu khích nên Đ huyết sáo đáp trả. Q tiếp tục điều khiển xe đi thì gặp Ngô Thanh Hậu. Q kể chuyện cho Hậu nghe và rủ Hậu quay lại quán bi da để nói chuyện với P, Đ nhưng không gặp. Q, Hậu tiếp tục đi

đến nhà P tìm nhưng P chưa về, sau đó Q, Hậu đi về nhà anh trai Q là Nguyễn M tại ấp 5, xã Tân H, huyện Đồng P, tỉnh Bình P.

Sau khi nghỉ đánh bi da thì P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 93P1 - 588.91 đến nhà Lục Văn Thi (nơi P đang làm hàn xì). Lúc này, vợ và mẹ P gọi điện thoại trách mắng về việc có người đến nhà tìm. Bị cáo P lấy 04 (bốn) đoạn sắt hộp loại (1x2) cm, dài từ 60 cm đến khoảng 150 cm đồng thời P gọi điện thoại cho bị cáo Đ nói: “Mày chạy xuống nhà anh xem, có mấy thằng kiếm anh” thì bị cáo Đ đồng ý. Bị cáo P điều khiển xe mô tô đi trên đường liên xã thì gặp bị cáo Lục Văn Ch, P bảo Ch đi theo thì Ch đồng ý. Bị cáo P tiếp tục đi thêm một đoạn, khi đến ngã tư thì P gặp nhóm Q, Hậu đang rẽ phải. P điều khiển xe đi theo và báo cho Đ hướng đi. P, Đ và Ch dừng xe mô tô cách nhà Nguyễn M khoảng 30 mét. P nói với Đ, Ch: “Nãy tụi này xuống nhà kiếm đánh anh, có gì giúp anh với”. P đưa cho Đ, Ch mỗi người cầm 01 (một) đoạn sắt, P cầm 02 (hai) đoạn sắt hộp, đội đèn pin lên đầu rồi ba người đi về phía nhà M. Ch đi theo một đoạn thì đứng lại trông xe và hỗ trợ từ phía sau. Thấy P, Đ đi đến, Q tiến lại gần. P rọi đèn pin vào mặt Q, Q giơ tay lên che thì Đ cầm đoạn sắt dài 60 cm đánh 01 (một) cái vào sườn bên trái Q. P đánh tiếp 01 (một) cái về phía Q trúng vào cổ làm Q ngã. Thấy Q bị đánh, ông M từ trong nhà chạy ra nắm được phần đầu đoạn sắt dài của P và giằng co. P dùng tay trái cầm đoạn sắt còn lại đánh 01 (một) cái từ trên xuống trúng vào vùng đỉnh đầu bên phải của M. Ông M quay người chạy vào nhà, P dùng cây sắt đang cầm trên tay phải đánh thêm 01 (một) cái vào vùng mông bên phải M. Lúc này, người nhà M, Q đi ra Đ thì Ch điều khiển xe mô tô chở P còn Đ tự điều khiển xe mô tô rồi bỏ chạy. Trưa ngày 16/11/2023, Nguyễn M được đưa đến Bệnh viện Quân dân y 16 điều trị. Ngày 20/11/2023, gia đình ông M làm đơn đến Công an xã Tân H trình báo sự việc. Sau khi thụ lý, Công an xã Tân H đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng P giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 03 (ba) đoạn ống sắt hình hộp, rộng 02 cm, cao 01 cm, một đoạn dài 60 cm, một đoạn dài 90 cm, một đoạn dài 110 cm có phần đập dẹp dài 60 cm.

+ 01 (một) xe mô tô BKS 93P1 - 588.91.

+ 01 (một) USB lưu đoạn video quay quá trình thực nghiệm điều tra.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 28/KLTTCT-TTPY ngày 22/01/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình P kết luận:

“Kết quả giám định: + Vết thương đỉnh phải xuất huyết dưới nhện hiện còn tồn thương não thùy chẩm đỉnh phải đường kính (4,6 x 2,3)cm. Vỡ lún xương đỉnh phải đường kính 2cm. Sẹo đỉnh chẩm phải kích thước (2 x 0,3)cm gọn, mềm, sờ có gợn sọ dưới sẹo. Vùng mông phải không thấy dấu vết tổn thương.

+ Kết quả cận lâm sàng: Vỡ + lún xương đỉnh phải. Tổn thương não thùy chẩm đến đỉnh phải.

+ Kết luận:

- Các tổn thương trên có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng (có thể có cạnh) tác động trực tiếp gây ra.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn M tại thời điểm giám định là: 38% (ba mươi tám phần trăm), áp dụng P pháp cộng tại Thông tư”.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 111/KLTTCT-TTPY ngày 21/4/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình P kết luận: “Với tình trạng thương tích của ông Nguyễn M khi nhập viện, nếu không được cấp cứu kịp thời không dẫn đến tử vong”.

Tại Bản Cáo trạng số 134/CT-VKSĐP ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P truy tố các bị cáo Phạm Văn P, Hứa Thành Đ, Lục Văn Ch về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn P, Hứa Thành Đ, Lục Văn Ch phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét:

- Áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 54, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn P: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 54, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hứa Thành Đ: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 54, 58 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lục Văn Ch mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 03 (ba) đoạn ống sắt hình hộp, rộng 02 cm, cao 01 cm, một đoạn dài 60 cm, một đoạn dài 90 cm, một đoạn dài 110 cm có phần đập dẹp dài 60 cm là công cụ gây án đề nghị tuyên tiêu hủy;

+ Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 93P1 - 588.91 là của bà Nguyễn Thị Ngoàn nên đề nghị trả lại cho bà Ngoàn;

+ 01 (một) USB lưu đoạn video quay quá trình thực nghiệm điều tra đề nghị quản lý theo hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) cho bị hại Nguyễn M, bị hại đã có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm 15.000.000 đồng, mỗi bị cáo 5.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường thêm theo yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ý kiến của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, thật sự ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn P, Hứa Thành Đ và Lục Văn Ch đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 134/CT -VKSDP ngày 29/11/2024 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Đồng N) đã truy tố đối với các bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định pháp y, phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm

tội, biên bản hiện trường, tang vật của vụ án cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 15/11/2023, bị cáo Phạm Văn P đem theo 04 (bốn) đoạn sắt hộp loại (1x2) cm và rủ Hứa Thành Đ, Lục Văn Ch đi tìm Nguyễn Q để giải quyết mâu thuẫn (do trước đó nghĩ Q và Đ có hành vi khiêu khích lẫn nhau). Khi đến nhà ông Nguyễn M (anh ruột của Q) tại ấp 5, xã Tân H, huyện Đồng P, tỉnh Bình P, thì Đ và P cầm đoạn cây sắt đánh Q ngã xuống đất thì anh M ngăn cản. Trong lúc giằng co, P đã dùng tay trái cầm đoạn sắt đánh 01 (một) cái vào đầu anh M gây thương tích 38% (ba mươi tám phần trăm).

Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác là khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an tại địa P, coi thường sức khỏe của người khác làm ảnh hưởng đến đời sống lành mạnh của cộng đồng dân cư nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ không rõ ràng trước đó nhưng các bị cáo đã dùng cây sắt là “hung khí nguy hiểm” đánh vào đầu của bị hại gây thương tích cho người bị hại là ông Nguyễn M với tỷ lệ thương tích 38%, đây là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình; Do đó, Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội và đúng điều khoản quy định của pháp luật.

Vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó bị cáo P là người chủ động khởi xướng và trực tiếp đánh bị hại, bị cáo Đ và Ch là đồng phạm tham gia, bị cáo Đ cùng tham gia đánh nhau, còn bị cáo Ch không trực tiếp tham gia đánh nhau nhưng giúp sức tích cực về mặt tinh thần và sau khi gây án xong đã chờ bị cáo P bỏ trốn khỏi hiện trường.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo nhận thức và buộc phải nhận thức được hành vi dùng các đoạn sắt là “hung khí nguy hiểm” để đánh vào đầu của bị hại sẽ gây nguy hiểm tính mạng, thiệt hại sức khỏe là trái pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng với bản tính nóng nảy, hung hãn xem thường tính mạng của người khác nên các bị cáo đã dùng hung khí đánh bị hại và gây thiệt hại đến sức khỏe của bị hại như đã viện dẫn ở trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm do chính hành vi của mình gây ra.

Xét tính chất, mức độ của hành vi mà các bị cáo gây ra cần xử phạt mức án tương xứng nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa Ch. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến các tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và trực tiếp xin lỗi bị hại; Bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo P còn có con nhỏ sinh năm 2023; bị cáo Đ, Ch là người đồng bào dân tộc thiểu số, các bị cáo đều có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế; Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Từ nhận định, trên Hội đồng xét xử thiết nghĩ, các bị cáo chỉ vì không hiểu nhau, mâu thuẫn nhỏ dẫn đến xô xát gây thương tích cho bị hại; Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các bị cáo đều biết nhận thức vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho bị hại, đã xin lỗi bị hại và được bị hại chấp nhận lời xin lỗi; bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, xin không khởi tố các bị cáo và tại phiên tòa bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị hại; Các bị cáo đều có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do đó xét thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp của khung hình phạt liên kế theo quy định nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở với với gia đình, hòa nhập cộng đồng trở thành công dân tốt cho xã hội sau này, thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Đối với ông Nguyễn Q bị Đ đánh gây thương tích nhẹ, ông Q đã từ chối giám định thương tích không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông M đã nhận bồi thường 40.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm 15.000.000 đồng(mỗi bị cáo bồi thường thêm 5.000.000 đồng), các bị cáo đồng ý nên cần chấp nhận và cần buộc các bị cáo bồi thường thêm cho bị hại, mỗi bị cáo bồi thường số tiền là 5.000.000 đồng.

[10] Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 03 (ba) đoạn ống sắt hình hộp, rộng 02 cm, cao 01cm, một đoạn dài 60cm, một đoạn dài 90cm, một đoạn dài 110cm có phần đập dẹp dài 60cm là công cụ gây án nên cần tuyên tiêu hủy;

+ Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 93P1 - 588.91 là của chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Ngoàn khi bị cáo P sử dụng xe đi gây thương tích cho bị hại bà Ngoàn không biết nên cần trả lại cho bà Ngoàn.

+ 01 (một) USB lưu đoạn video quay quá trình thực nghiệm điều tra cần quản lý theo hồ sơ vụ án.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 54, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Văn P, Hứa Thành Đ và Lục Văn Ch:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn P, Hứa Thành Đ, Lục Văn Ch phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2024.

- Xử phạt bị cáo Hứa Thành Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2024.

- Xử phạt bị cáo Lục Văn Ch 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Phạm Văn P, Hứa Thành Đ và Lục Văn Ch mỗi bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại Nguyễn M số tiền 5.000.000 đồng/bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ng 01 (một) xe mô tô BKS 93P1 - 588.91.

- Tiêu hủy: 03 (ba) đoạn ống sắt hình hộp, rộng 02cm, cao 01cm, một đoạn dài 60cm, một đoạn dài 90cm, một đoạn dài 110cm có phần đập dẹp dài 60cm.

- Quản lý theo hồ sơ vụ án: 01 (một) USB lưu đoạn video thực nghiệm điều tra.

4. Án phí hình sự, dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Văn P, Hứa Thành Đ, Lục Văn Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng N;
- VKSND khu vực 9-Đồng N;
- Phân trại tạm giam khu vực Đồng P -
Trạm tại giam CA tỉnh Đồng N;
- Phòng THADS khu vực 9-Đồng N;
- UBND phường Bình P; UBND xã
Tân L, tỉnh Đồng N;
- Bị cáo, bị hại; người có QL,NVLQ;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Tòa